

Bản án số: 54/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 29 - 4 - 2021

V/v: *Xin ly hôn, tranh chấp nuôi con*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Bá Võ.

2. Ông Trần Huy Lợi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Văn Đồng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm C khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 154/2020/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2020 về việc “xin ly hôn, tranh chấp nuôi con”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số /2021/QĐDS-ST, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Sỹ M, sinh năm 1984 – Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Trú tại: Đội 12, xã TH, huyện TC, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Chị Vương Thị T, sinh năm 1983. Vắng mặt.

Địa chỉ, Hộ khẩu thường trú trước khi xuất cảnh: Xóm 1, xã NCB, huyện NL, tỉnh Nghệ An.

Hiện cư trú và làm việc tại: Ma Cao – Trung Quốc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ đơn xin ly hôn, bản tự khai, lời trình bày của nguyên đơn anh Nguyễn Sỹ M: Anh và chị Vương Thị T chung sống có đăng ký kết hôn tại UBND xã NCB, huyện NL, tỉnh Nghệ An vào ngày 02/10/2003 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn cả hai vợ chồng về sống chung tại nhà chồng ở Đội 12, xã TH, huyện TC, tỉnh Nghệ An. Vợ chồng chung sống hạnh phúc thỉnh thoảng có cãi nhau. Đến tháng 12/2019 chị Vương Thị T đi xuất khẩu lao động tại Ma Cao – Trung Quốc cho đến nay, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm với nhau nên cắt đứt mọi liên lạc. Nay anh xét thấy tình cảm vợ

chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Vương Thị T.

Về con chung: Anh M và chị T chung sống có 1 con chung là cháu Nguyễn Sỹ C, sinh ngày 04/5/2004. Hiện nay cháu đang sống với ông bà ngoại là ông Vương Đình X, sinh năm 1949 và bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1952 Địa chỉ: Xóm 1, xã NCB, huyện NL, tỉnh Nghệ An. Ly hôn anh M có nguyện vọng được nuôi con chung và không yêu cầu chị T phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh M không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về phía bị đơn chị Vương Thị T: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã gửi các văn bản như: Đơn khởi kiện, tài liệu kèm theo đơn khởi kiện và bản tự khai của anh Nguyễn Sỹ M; thông báo thụ lý vụ án; giấy triệu tập; quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định hoãn phiên tòa cho chị Vương Thị T thông qua ông Vương Đình X và bà Nguyễn Thị V (bố mẹ đẻ của chị T), nhưng hiện tại chị T vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến gì.

Theo ông Vương Đình X và bà Nguyễn Thị V: Ông bà đã nhận được các giấy tờ Tòa án gửi cho ông liên quan đến nội dung anh Nguyễn Sỹ M xin ly hôn với chị T. Sau khi nhận được các loại giấy tờ ông đã thông tin lại cho con gái ông. Ông cho biết chị T đi xuất khẩu lao động tại Ma Cao – Trung Quốc từ năm 2019 đến nay chưa về nước. Chị T thỉnh thoảng liên lạc với ông qua mạng xã hội Facebook. Địa chỉ ở nước ngoài của chị T như thế nào thì ông, bà không biết, vì chị T không nói địa chỉ cho ông bà. Qua liên lạc chị T cho biết chị đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh Nguyễn Sỹ M vì chị cũng không còn tình cảm vợ chồng với anh M nữa. Về con chung vợ chồng có 1 con chung là cháu Nguyễn Sỹ C, sinh ngày 04/5/2004. Hiện nay cháu đang đi học và đã 17 tuổi nên cháu ở với ai thì theo nguyện vọng của cháu. Về tài sản chung, nợ chung: Chị T thống nhất như ý kiến của anh M, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Chị T xin vắng mặt tại phiên tòa vì chị đang ở nước ngoài không về được. Chị T ủy quyền cho ông X, bà V nhận các văn bản, giấy tờ của Tòa án gửi cho chị.

Về thời gian cháu Nguyễn Sỹ C ở cùng ông bà từ năm 2019, đến nay cháu C đang đi học tại T Trung cấp giao thông 4 nên không ở với ông bà nữa. Ông X và bà V không yêu cầu Tòa án giải quyết về C lao chăm sóc, chi phí nuôi cháu C ăn học và các chi phí khác từ năm 2019 đến nay. Ông X và bà V đề nghị Tòa án không đưa ông bà vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Cháu Nguyễn Sỹ C có nguyện vọng, nếu bố mẹ ly hôn thì cháu có nguyện vọng được ở với bố Nguyễn Sỹ M và không có ý kiến gì thêm.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án Thẩm phán đã ban hành các quyết định và thực hiện đầy đủ các trình tự thủ tục tố tụng, Hội đồng xét xử đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng tại phiên tòa.

Đối với những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn chị Vương Thị T đã được bố đẻ

của mình cung cấp các văn bản tố tụng, các thông tin về việc anh M xin ly hôn, nhưng vẫn cố tình giấu địa chỉ, không chấp hành các nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật, ông X và bà V có đơn xin xét xử vắng mặt và đề nghị không đưa vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Vì vậy việc xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Xét thấy anh Nguyễn Sỹ M và chị Vương Thị T có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, có đăng ký kết hôn tại UBND xã NCB, huyện NL, tỉnh Nghệ An vào năm 2003, không vi phạm điều cấm của luật nên hôn nhân là hợp pháp. Anh M và chị T có mâu thuẫn và không chung sống với nhau từ năm 2019 và cắt đứt mọi quan hệ, không còn liên lạc với nhau. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị T đã xuất cảnh vắng mặt tại phiên tòa và cố tình che giấu địa chỉ.

Đề nghị Hội đồng xét xử cho anh M được ly hôn với chị T.

Giao cháu Nguyễn Sỹ C, sinh ngày 04/5/2004 cho anh M được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm hoãn việc đóng góp cấp dưỡng nuôi con cho chị T do anh M không yêu cầu.

Về tài sản chung, nợ chung anh M không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị T có quyền khởi kiện yêu cầu chia tài sản chung khi có đơn yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Sỹ M chỉ cung cấp được địa chỉ nơi cư trú cuối cùng ở Việt Nam của chị Vương Thị T mà không cung cấp được địa chỉ của bị đơn ở nước ngoài. Qua xác M tại Cục xuất nhập cảnh Bộ C an cho biết chị Vương Thị T đã xuất nhập cảnh nhiều lần. lần cuối cùng xuất cảnh qua cửa khẩu sân bay quốc tế nội bài từ ngày 26/9/2019 đến nay chưa nhập cảnh. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 37; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Qua xác M tại bố mẹ đẻ chị T là ông Vương Đình X và bà Nguyễn Thị V cho biết ông bà vẫn thường xuyên liên lạc với chị T qua mạng xã hội Facebook và zalo, ông bà đã thông tin cho chị T biết việc anh M xin ly hôn. Chị T không cho ông biết địa chỉ nên ông bà không thể cung cấp cho Tòa án. Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử lần thứ hai, đã được tổng đạt và niêm yết C khai Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa, giấy báo phiên tòa, nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do. Nguyên đơn anh Nguyễn Sỹ M có đơn đề nghị xét xử vắng mặt vì điều kiện làm ăn ở xa, đi lại khó khăn. Ông Vương Đình X và bà Nguyễn Thị V không có yêu cầu gì về C lao chăm sóc, nuôi dưỡng cháu C ăn học từ năm 2019 đến nay và đề nghị Tòa án không đưa ông bà vào tham gia tố tụng. Vì vậy, đưa vụ án ra xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại điểm a, b khoản 2 điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

2.1. Anh Nguyễn Sỹ M và chị Vương Thị T kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã NCB, huyện NL, tỉnh Nghệ An vào ngày 02/10/2003 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Anh M và chị T đều có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, hôn nhân tuân thủ các điều kiện kết hôn, không vi phạm điều cấm của luật, do vậy đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn thì cả hai vợ chồng về sống chung tại nhà chồng ở xóm Đội 12, xã TH, huyện TC, tỉnh Nghệ An. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian, thỉnh thoảng có phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Chị T xuất cảnh đi Ma Cao - Trung Quốc nhiều lần, lần sau cùng từ tháng 9/2019 đến nay không về nước, vợ chồng cắt đứt mọi liên lạc, không quan tâm gì đến nhau nữa. Nay anh Nguyễn Sỹ M thấy hai vợ chồng mỗi người một nơi, tình cảm vợ chồng cũng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án xét xử cho anh được ly hôn với chị Vương Thị T. Qua xác M ông Vương Đình X và bà Nguyễn Thị V là bố mẹ đẻ chị T cho biết ông bà đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án, ông bà đã cung cấp thông tin cho chị T biết, chị T có ý kiến đồng ý ly hôn và không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung. Về con chung là cháu Nguyễn Sỹ C, sinh ngày 04/5/2004 nay đã 17 tuổi thì cháu có nguyện vọng ở với ai là quyền của cháu. Anh M không yêu cầu đóng góp cấp dưỡng nuôi con thì chị cũng đồng ý.

Xét thấy, yêu cầu xin ly hôn của anh M là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật. Vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình cho anh Nguyễn Sỹ M được ly hôn với chị Vương Thị T.

2.2. Về con chung: Anh M khi ly hôn có nguyện vọng được nuôi con chung là cháu Nguyễn Sỹ C, sinh ngày 04/5/2004, phù hợp với nguyện vọng của cháu C và phù hợp với quy định của pháp luật. Chị T đã xuất cảnh không có mặt tại Việt Nam nên không đảm bảo cho việc nuôi con. Do đó giao cháu C cho anh M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Tạm hoãn việc đóng góp cấp dưỡng nuôi con cho chị T do anh M không yêu cầu.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn Sỹ M không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị T có quyền khởi kiện yêu cầu chia tài sản chung khi có đơn yêu cầu.

[3] Về án phí: Anh Nguyễn Sỹ M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 207; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 và Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56; các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Nguyễn Sỹ M được ly hôn với chị Vương Thị T.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Sỹ C, sinh ngày 04/5/2004 cho anh Nguyễn Sỹ M được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm hoãn việc đóng góp cấp dưỡng nuôi con cho chị T do anh M không yêu cầu.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn Sỹ M không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị T có quyền khởi kiện yêu cầu chia tài sản chung khi có đơn yêu cầu.

- Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc anh Nguyễn Sỹ M phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2020/0000138 ngày 19/10/2020 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An.

- Quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Sỹ M vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết hợp lệ. Chị Vương Thị T cư trú ở nước ngoài vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã NCB;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(đã ký)**

Nguyễn Anh Sơn